

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 43/2019/DS -ST

Ngày: 05/11/2019

(*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi

2. Ông Nguyễn Văn Đô

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 231/2019/TLST- DS ngày 14/8/2019 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2019/QĐXXST-DS ngày 02/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 337/2019/QĐST - DS ngày 18/10/2019, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng A

Trụ sở chính: 89 đường B, phường B, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thành Đ, chức vụ phó giám đốc khối pháp chế - Kiểm soát tuân thủ, E Hội sở (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018). Ông Đ ủy quyền cho ông Phạm Lê Tuấn F, chuyên viên xử lý nợ tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền số 28613/2019/VPBAMCPN ngày 23/7/2019).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh G, sinh năm: 1984

Bà Văn Lê Phương H, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: khu phố I, phường J, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Phạm Lê Tuấn F trình bày:

Vào ngày 17/3/2017, ông G và bà H có ký hợp đồng vay số tiền gốc 126.000.000 đồng, thời hạn 72 tháng (tính từ ngày 17/3/2017 đến ngày 17/3/2023), lãi suất 8,9%/năm, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe tải DXXXXXX. Ngày 17/3/2017 ông G và bà H đã ký vào khế ước nhận nợ số tiền 126 triệu đồng.

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu DXXXXXX, biển số 86C-0XX.XX, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0XXXXX do Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/3/2017, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Tp Hồ Chí Minh ngày 17/3/2017.

Từ ngày vay ông G, bà H đã trả cho ngân hàng được 33.250.000 đồng tiền gốc và trả lãi đều đặn theo hợp đồng đến ngày 17/10/2018. Lãi đã thanh toán tính từ ngày 18/10/2018 đến ngày 05/11/2019 là 1.038.936 đồng.

Ngày 17/11/2018, ông G và bà H đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng.

Nay yêu cầu ông G và bà H phải trả số tiền gốc còn lại 92.750.000 đồng và tiền lãi 16.819.023 đồng (tính từ ngày 18/10/2018 đến ngày 05/11/2019) và lãi suất phát sinh từ ngày 06/11/2019 theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Nếu ông G và bà H không trả hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu DXXXXXX, số khung CAXXXXXXXXXXX, số máy AXXXXXXXXXX, biển số 86C-0XX.XX thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Minh G và bà Văn Lê Phương H, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0XXXXX do Phòng CSGT Công an Bình Thuận cấp ngày 15/3/2017 để thu hồi nợ.

Vào ngày 24/4/2017, ông G có ký vào Giấy đăng ký vay tiền tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn 48 tháng (tính từ ngày 28/4/2017 đến ngày 15/4/2021), lãi suất 30%/năm, mục đích vay mua sắm dụng cụ gia đình, phương thức trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Tuy bà H không ký vào giấy đăng ký vay tiền nhưng bà H là vợ ông G, vay tiền trong thời kỳ hôn nhân, vay mua sắm dụng cụ gia đình nên yêu cầu bà H phải trả nợ cùng với ông G.

Ngân hàng giải ngân số tiền 200 triệu đồng vào tài khoản số 12XXXXXXXX của ông G ngày 28/4/2017.

Từ ngày vay đến nay, ông G và bà H đã trả được 51.066.473 đồng tiền gốc và trả lãi đều đặn theo hợp đồng đến ngày 15/10/2018. Ông G và bà H đã trả tiền lãi từ ngày 16/10/2018 đến ngày 05/11/2019 là 338.841 đồng.

Ngày 15/11/2018, ông G và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng.

Nay yêu cầu ông G và bà H phải trả số tiền gốc còn lại 148.933.527 đồng và tiền lãi 70.037.110 đồng (tính từ ngày 16/10/2018 đến ngày 05/11/2019) và lãi suất phát sinh từ ngày 06/11/2019 theo giấy đăng ký vay tiền nói trên cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Minh G và bà Văn Lê Phương H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và niêm yết các thủ tục tố tụng khác nhưng ông G và bà H không làm bản tự khai, không tham gia tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng (nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Minh G và bà Văn Lê Phương H có nơi cư trú tại khu phố I, phường J, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PT.

Ông Nguyễn Minh G và bà Văn Lê Phương H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và niêm yết các thủ tục tố tụng khác nhưng ông G và bà H không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông G và bà H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng A, chi nhánh Sài Gòn, phòng giao dịch chợ lớn có ký Hợp đồng cho vay số: 12347657/CLN/HĐTD ngày 17/3/2017 với ông Nguyễn Minh G và bà Văn Lê Phương H, cho ông G và bà H vay số tiền 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng), thời hạn 72 tháng (tính từ ngày 17/3/2017 đến ngày 17/3/2023), lãi suất 8,9%/năm, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe tải DXXXXXX. Ngày 17/3/2017 ông G và bà H đã ký vào khế ước nhận nợ số tiền 126.000.000 đồng. Ông G và bà H thế chấp cho ngân hàng xe ô tô nhãn hiệu DXXXXXX, biển số 86C-0XX.XX, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0XXXXXX do Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/3/2017 đứng tên ông Nguyễn Minh G, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Tp Hồ Chí Minh ngày 17/3/2017. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 12347657/CLN/HĐTCSP ngày 17/3/2017.

Từ ngày vay ông G, bà H đã trả cho ngân hàng được 33.250.000 đồng tiền gốc và trả lãi đều đặn theo hợp đồng đến ngày 17/10/2018. Tiền lãi đã trả được 1.038.936 đồng (tính từ ngày 18/10/2018 đến ngày 05/11/2019).

Từ ngày 17/11/2018, ông G và bà H đã vi phạm nghĩa vụ không trả tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng.

Nay ngân hàng yêu cầu ông G và bà H phải trả số tiền gốc còn lại 92.750.000 đồng và tiền lãi 16.819.023 đồng (tính từ ngày 18/10/2018 đến ngày 05/11/2019) và lãi suất phát sinh từ ngày 06/11/2019 theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Nếu ông G và bà H không trả hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu DXXXXXX, số khung CAXXXXXXXXXXX, số máy AXXXXXXXXXX, biển số 86C-0XX.XX thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Minh G và bà Văn Lê Phương H, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0XXXXX do Phòng CSGT Công an Bình Thuận cấp ngày 15/3/2017 đứng tên ông G, để thu hồi nợ.

Vào ngày 24/4/2017, ông G có ký vào Giấy đăng ký vay tiền tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), thời hạn 48 tháng (tính từ ngày 28/4/2017 đến ngày 15/4/2021), lãi suất 30%/năm, mục đích vay mua sắm dụng cụ gia đình, phương thức trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Tuy bà H không ký vào giấy đăng ký vay tiền nhưng bà H là vợ ông G, vay tiền trong thời kỳ hôn nhân, vay mua sắm dụng cụ gia đình nên bà H phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với ông G theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Ngân hàng giải ngân số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 12XXXXXXXX của ông G ngày 28/4/2017.

Từ ngày vay đến nay ông G và bà H đã trả được 51.066.473 đồng tiền gốc và trả lãi đều đặn theo hợp đồng đến ngày 15/10/2018. Tiền lãi đã trả được 338.841 đồng (tính từ ngày 16/10/2018 đến ngày 05/11/2019).

Từ ngày 15/11/2018, ông G và bà H đã vi phạm nghĩa vụ không trả tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng.

Nay ngân hàng yêu cầu ông G và bà H phải trả số tiền gốc còn lại 148.933.527 đồng và tiền lãi 70.037.110 đồng (tính từ ngày 16/10/2018 đến ngày 05/11/2019) và lãi suất phát sinh từ ngày 06/11/2019 theo giấy đăng ký vay tiền nói trên cho đến khi hết nợ.

Nhận thấy, ông G và bà H đã ký vào khế ước nhận nợ số tiền 126.000.000 đồng vào ngày 17/3/2017. Ngày 28/4/2017, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 12XXXXXXXX của ông G, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông G và bà H đã thanh toán cho ngân hàng được một số tiền gốc và tiền lãi như đã trình bày ở trên. Ông G và bà H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng ông bà không làm bản tự khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, chứng tỏ ông bà không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những nhận định trên, có cơ sở khẳng định ông G và bà H có vay tiền, có thế chấp xe ô tô để vay tiền, có nhận tiền vay, có trả tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng theo như nguyên đơn khai và thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ là đúng sự thật. Từ ngày 17/11/2018, ông

G và bà H đã vi phạm nghĩa vụ không trả tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng đối với hợp đồng vay ngày 17/3/2017. Và từ ngày 15/11/2018 ông G và bà H đã vi phạm nghĩa vụ không trả tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng đối với hợp đồng vay ngày 24/4/2017, là ông bà đã vi phạm cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu ông bà phải trả nợ trước hạn so với thời hạn trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết là đúng pháp luật, nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông G và bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự
- Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

- Buộc ông Nguyễn Minh G và bà Văn Lê Phương H phải trả cho Ngân hàng A số tiền 109.569.023 đồng (*Một trăm lẻ chín triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm hai mươi ba đồng*), trong đó tiền gốc là 92.750.000 đồng, tiền lãi 16.819.023 đồng (tính từ ngày 18/10/2018 đến ngày 05/11/2019) và tiền lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 06/11/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay ngày 17/3/2017 và Khế ước nhận nợ ngày 17/3/2017. Nếu ông G và bà H không trả hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu DXXXXXX, số khung CAXXXXXXXXXXX, số máy AEXXXXXXXXXXX, biển số 86C-0XX.XX, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0XXXXXX do Phòng CSGT Công an Bình Thuận cấp ngày 15/3/2017 đứng tên ông Nguyễn Minh G (theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 17/3/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 17/3/2017 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP Hồ Chí Minh), để thu hồi nợ.

- Buộc ông Nguyễn Minh G và bà Văn Lê Phương H phải trả cho Ngân hàng A số tiền 218.970.637 đồng (*Hai trăm mười tám triệu, chín trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng*), trong đó tiền gốc 148.933.527 đồng, tiền lãi 70.037.110

đồng (tính từ ngày 16/10/2018 đến ngày 05/11/2019) và tiền lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 06/11/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/4/2017.

3/ Án phí: Ông G và bà H phải nộp 16.426.983 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 7.606.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0027916 ngày 09/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PT.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thôi

Nguyễn Văn Đô

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND TP. PT;
- Chi cục THADS TP. PT;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thôi

Nguyễn Văn Đô

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PT;
- Chi cục THADS TP. PT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Phong Lan